TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/DS-PT
Ngày 25-01-2021
Về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Vũ Bảo Nguyên
Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Hữu Thơ
Ông Trần Đức Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thái Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Duy Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 25 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 220/2020/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị và kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5901/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 23003/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 196/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hứa Ngọc A (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Số 211/1 thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thái B (Có mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Số 1/2/40 Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2018)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ X

Địa chỉ trụ sở: 37 phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Ông Nguyễn Thành L. (Theo Văn bản ủy quyền số 59-03//11.20/Legal ngày 03/11/2020 của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ X). (Có mặt)

Địa chỉ: 37 phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hoàng Thị Hoài T. (Theo Văn bản ủy quyền số 59-03//11.20/Legal ngày 03/11/2020 của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ X và Giấy ủy quyền số lập ngày 03/11/2020 của Công ty Luật TNHH L). (Có mặt)

Địa chỉ: Số 72-74 Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đinh Quang T - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Ngọc A1

Địa chỉ nơi cư trú: Số 211/1 thị trấn V, huyện G, tỉnh T. (Có đơn vắng mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc H

Địa chỉ nơi cư trú: Số 211/1 thị trấn V, huyện G, tỉnh T. (Có đơn vắng mặt)

4. Người làm chứng: Bà Hoàng Thị H

Địa chỉ liên lạc: 37 phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn có người đại diện trình bày:

Tháng 9 năm 2017 bà Hứa Ngọc A (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) ký 3 Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH) với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ X(sau đây gọi là tắt là bị đơn).

1. Hợp đồng bảo hiểm số 739885533 (gọi tắt là HĐBH số 33); Ngày hợp đồng có hiệu lực 14/9/2017; Bên mua bảo hiểm: Bà Hứa Ngọc A, sinh năm 1964; Bên được bảo hiểm: Bà Hứa Ngọc A; Tổng số tiền bảo hiểm: 1.000.000.000; Phí định kỳ: 100.000.000 đồng; Số tiền bảo hiểm bệnh hiểm nghèo: 100.000.000 đồng; Phí định kỳ 5.638.000 đồng; Tổng phí bảo hiểm định kỳ: 105.638.000đ/năm.

2. Hợp đồng bảo hiểm số 73974413 (gọi tắt là HĐBH số 13); Ngày hợp đồng có hiệu lực 14/9/2017; Bên mua bảo hiểm: Bà Hứa Ngọc A, sinh năm 1964; Bên được bảo hiểm: Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 1991; Số tiền bảo hiểm: 1.500.000.000 đồng; Phí định kỳ: 25.000.000 đồng; Tổng phí bảo hiểm định kỳ: 25.000.000 đồng/3 tháng.

3. Hợp đồng bảo hiểm số 73973231 (gọi tắt là HĐBH số 31); Ngày hợp đồng có hiệu lực 12/9/2017; Bên mua bảo hiểm: Bà Hứa Ngọc A, sinh năm 1964; Bên được bảo hiểm: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997; Số tiền bảo hiểm: 1.500.000.000 đồng; Phí định kỳ: 25.000.000 đồng; Tổng phí bảo hiểm định kỳ: 100.000.000 đồng/năm.

Sau khi ký xong 3 HĐBH trên, nguyên đơn đã nộp phí bảo hiểm định kỳ lần 1 và lần lượt tính đến tháng 9 năm 2018 là 305.638.000 đồng cho bị đơn. Quá trình tham gia hợp đồng nguyên đơn nhận thấy có nhiều trường hợp người mua bảo hiểm nhân thọ khi có bệnh tật, tai nạn thì không được bảo hiểm chi trả. Đối chiếu với hợp đồng, nguyên đơn phát hiện có những điều khoản không giống như nội dung tư vấn ban đầu.

Về khoản đầu tư thêm 50.000.000 đồng/năm, nguyên đơn không đăng ký nhưng trong 3 hợp đồng đều có khoản này. Nhân viên tư vấn đã cố tình thêm khoản đầu tư này để nâng giá trị hoàn lại ảo, làm cho nguyên đơn tin tưởng mình sẽ hưởng nhiều quyền lợi nếu tham gia bảo hiểm.

Về chữ ký trên HĐBH, nguyên đơn không ký trên máy tính bảng nhưng trong hồ sơ lại thể hiện có chữ ký của nguyên đơn.

Về thông tin bệnh viêm gan B: Trước khi mua BH, bị đơn đã chỉ định nguyên đơn và hai con đẻ đi khám tổng quát tại Bệnh viện Đa khoa Phước Thịnh Sài Gòn, kết quả xét nghiệm xác định cả 3 mẹ con đều bị bệnh viêm gan siêu vi B nhưng trong hồ sơ không ghi nhận tình trạng bệnh lý này.

Nguyên đơn chỉ tham gia 3 HĐBH là 13, 31 và 33 nhưng trong danh sách lại có thêm 2 HĐBH số 73971180 và 73975575. Nhân viên tư vấn đã cố tình mạo danh nguyên đơn để giả mạo chữ ký, lập khống hợp đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên hủy các HĐBH số 13, 31 và 33, buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp theo 3 HĐBH là 305.638.000 đồng.

Bị đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Hứa Ngọc A có tham gia 03 HĐBH số 13, 31 và 33 như trình bày là đúng. Nguyên đơn đã nộp hồ sơ bảo hiểm và được bị đơn chấp nhận, do đó HĐBH đã phát sinh hiệu lực. Tại các HĐBH đều quy định thời hạn 21 ngày để nguyên đơn cân nhắc, kiểm tra lại các tài liệu, chứng từ trong HĐBH. Trong thời hạn này nguyên đơn được toàn quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến bị đơn. Bị đơn đã không nhận được văn bản từ chối tham gia bảo hiểm của nguyên đơn như trong HĐBH. Vì vậy đã đủ điều kiện cho giao dịch dân sự này phát sinh hiệu lực. Các HĐBH 13, 31 và 33 mà

nguyên đơn ký với bị đơn vẫn đang phát sinh hiệu lực. Bị đơn xác nhận, trước khi ký các HĐBH, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký HĐ số 37971180 và 73975575. Do nguyên đơn khiếu nại bị viêm gan B và tư vấn viên không yêu cầu nguyên đơn đánh dấu (X) vào HĐBH nên bị đơn đã kiểm tra. Sau khi phát hiện tư vấn viên làm sai, bị đơn đã hủy 02 hợp đồng này. Nguyên đơn mới hoàn tất đóng phí bảo hiểm năm thứ nhất, theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Kinh doanh bảo hiểm, thì: bên mua bảo hiểm nhân thọ không có quyền đòi lại khoản phí bảo hiểm đã đóng nếu thời gian đã đóng phí bảo hiểm dưới hai năm. Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc A1, ông Nguyễn Ngọc H trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cùng trình bày:

Ngày 14/9/2017 nguyên đơn và là mẹ đẻ của ông bà có mua 2 HĐBH cho hai ông bà. Tổng cộng bà A đã mua phí bảo hiểm theo 2 HĐBH là 200.000.000 đồng. Sau đó gia đình phát hiện bị đơn có hành vi gian dối như Scan chữ ký của bà A lên máy tính bảng, không kê khai bệnh viêm gan B của ba người vào trong HĐBH, tự ý thêm khoản đầu tư 50.000.000 đồng vào HĐBH. Bà A1, ông H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Người làm chứng bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà là nhân viên của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ X. Bà là người trực tiếp giải quyết khiếu nại qua điện thoại với nguyên đơn. Nội dung trao đổi thế nào, bà không còn nhớ. Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ X đã trả lời khiếu nại cho nguyên đơn bằng văn bản. Bà xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn sửa đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên các HĐBH ký với bị đơn là vô hiệu. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 220/2020/DS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

"Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 75, 87, 398, 401, 357, 468 và khoản 6 Điều 402 của Bộ luật dân sự; khoản 10 Điều 3 và các Điều 12, 13, 15, 17, 18, 19, 21, 28, 30, 31 và Điều 32 Luật kinh doanh bảo hiểm; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

***1**. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Các Hợp đồng bảo hiểm số 739885533 giữa Bên mua bảo hiểm: Hứa Ngọc A, sinh năm 1964 và bên được bảo hiểm: Hứa Ngọc A, sinh năm 1991, thư xác nhận ngày 14/9/2017; Hợp đồng bảo hiểm số 73974413 giữa bên mua bảo hiểm: Hứa Ngọc A, sinh năm 1964 và bên được bảo hiểm: Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 1991, thư xác nhận ngày 14/9/2017 và Hợp đồng bảo hiểm số 7397331 giữa bên mua bảo hiểm: Hứa Ngọc A, sinh năm 1964 và bên được bảo hiểm: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997, thư xác nhận ngày 12/9/2017 là vô hiệu.

***2**. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ X(số đăng ký kinh doanh 15/GP/KDBH ngày 08/9/2011 do Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp) có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hứa Ngọc A số tiền 305.638.000 (Ba trăm lẻ năm triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn) đồng."*

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

-Ngày 10/9/2020 bị đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 21/9/2020 Viện Kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Bị đơn và Luật sư Đinh Quang T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, nếu bà A muốn khôi phục lại hợp đồng, bị đơn đồng ý nhưng bà A và các con bà phải tiến hành khám sức khỏe lại để công ty xem xét, đóng phí bảo hiểm tiếp 2 năm còn nợ (không tính lãi chậm nộp), không có thời gian cân nhắc 21 ngày.

Bị đơn cung cấp bản chính các tài liệu để đối chiếu, chứng cứ mới là 02 Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ do bà Hứa Ngọc A ký ngày 28/9/2017 có nội dung yêu cầu điều chỉnh định kỳ đóng phí cho HĐBH số 13 và 31 từ định kỳ nộp phí mỗi 3 tháng thành nộp mỗi năm. Không đồng ý với yêu cầu rút lại chứng cứ của nguyên đơn, không đồng ý giám định.

-Nguyên đơn có ông B đại điện yêu cầu y án sơ thẩm.

Ông B xác định nguyên đơn đã nhận đủ 3 bộ hồ sơ bảo hiểm (mỗi bộ gồm Thư chúc mừng, Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, Thư Thông báo kết quả giao dịch hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (và/hoặc TB chấp nhận có điều kiện),

Thông tin khách hàng cần biết, Quy tắc và Điều khoản sản phẩm, Yêu cầu bảo hiểm và Phiếu minh họa quyền lợi.).

Ông xác định nguyên đơn không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng, về 02 Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và Thư Thông báo kết quả giao dịch hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (và/hoặc TB chấp nhận có điều kiện) không do bà A ký, nếu bị đơn không rút lại các tài liệu này thì yêu cầu cho giám định chữ ký và chữ viết. Các tài liệu khác, ông B không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do tại tòa phúc thẩm, ông và nguyên đơn mới được tiếp cận bản chính tài liệu nên mới phát hiện ra chữ ký không phải của nguyên đơn.

Ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố 3 HĐBH bị vô hiệu và bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nguyên đơn đã nộp.

-Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận M và kháng cáo của bị đơn. Sửa án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1].Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí đúng thời hạn theo quy định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp thuận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2].Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn luật định.

[1.3].Về quan hệ pháp luật tranh chấp, quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[2].Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm, yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết:

[2.1].Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy 03 HĐBH số 13, 31 và 33 và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền đã nhận của 03 HĐBH số 13, 31 và 33 là 305.638.000 đồng.

Xét thấy, tại Văn bản lập ngày 28/5/2018 và "Đơn khiếu nại lần 4" ký ngày 04/7/2018 của nguyên đơn gửi bị đơn, thể hiện nguyên đơn đã biết các nội dung mà nguyên đơn cho rằng phía bị đơn "lừa dối", các nội dung này cũng chính là các căn cứ khởi kiện yêu cầu Tòa án xử hủy 03 HĐBH.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/8 và 7/9/2020 đại diện nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố 03 HĐBH đã ký kết bị vô hiệu do bị đơn bị "lừa dối" (Theo Điều 127 Bộ luật Dân sự), yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền là 305.638.000 đồng.

Bộ luật dân sự quy định: *"Điều 132. Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu*

1. Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu quy định tại các Điều 125, 126, 127, 128 và 129 của Bộ luật này là 02 năm, kể từ ngày:

b) Người bị nhầm lẫn, bị lừa dối biết hoặc phải biết giao dịch được xác lập do bị nhầm lẫn, do bị lừa dối;

2. Hết thời hiệu quy định tại khoản 1 Điều này mà không có yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu thì giao dịch dân sự có hiệu lực."

Như vậy, thời hạn yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối của nguyên đơn đã hết từ ngày 05/7/2020.

[2.2].Đối với yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của nguyên đơn

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này là không cần thiết, bởi lẽ:

Các Thư Thông báo kết quả giao dịch hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (và/hoặc TB chấp nhận có điều kiện) nguyên đơn đã được tiếp cận tài liệu ở cấp sơ thẩm và không có ý kiến gì; 02 Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (HĐBH số 13 và 33) tuy là tài liệu mới nhưng có cơ sở xác định nguyên đơn đã biết và đã thực hiện theo các văn bởi trên, cụ thể:

- HĐBH số 33 (người được bảo hiểm là Hứa Ngọc A): Ngày 14/9/2017 bà A tạm nộp 25.803.400 đồng, ngày 27/9/2017 bà A nộp số tiền phí bảo hiểm là 77.410.200 đồng và ngày 30/9/2017 bà A nộp tiếp 2.424.400 đồng, đúng với nội dung số tiền phí bảo hiểm bà A phải nộp là 105.638.000đồng/năm theo Thông báo của bị đơn;

-HĐBH số 13 (người được bảo hiểm là Nguyễn Ngọc H): Ngày 12/9/2017 bà A tạm nộp 25.000.000 đồng, đến ngày 26/9/2017 bà A nộp tiếp 75.000.000 đồng (mà không phải là 25.000.000 đồng) vì bà A đã xin đổi định

kỳ. Số tiền nguyên đơn nộp cho hợp đồng này phù hợp với số tiền phí bảo hiểm phải đóng là 100.000.000 đồng/năm.

Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu giám định của nguyên đơn.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn:

[3.1]. Cùng lúc lập 03 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm trên máy tính bảng sử dụng phần mềm ứng dụng Pru Smart, nguyên đơn và các con là Bà A1 và ông H đã ký 03 "Thư xác nhận", V/v: Sử dụng hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và chữ ký điện tử và tại các Thư xác nhận đều có nội dung: *"2.Tôi/Chúng tôi đã hoàn tất HSYCBH nêu trên với Prudential. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã tự kê khai sức khỏe, tài chính, nghề nghiệp bằng cách chọn ô trả lời thích hợp và tự tay ký vào HSYCBH này bằng viết cảm ứng trên màn hình thiết bị máy tính bảng thông qua ứng dụng" Pru Smart".* Nguyên đơn đã đóng ngay phần tạm ứng phí bảo hiểm (bà A đóng 25.803.400 đồng, Bà A1 và ông H mỗi người đóng 25.000.000 đồng) vào thời điểm lập hồ sơ.

Ngày 12 và 14/9/2017, nguyên đơn và các con đi khám tổng quát tại Phòng khám đa khoa Phước Thịnh. Kết quả xét nghiệm ngày 22/9/2017 cho thấy cả 3 người đều bị nhiễm vi rút viêm gan B.

Nguyên đơn có lập bổ sung Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ ký ngày 28/9/2017 có nội dung yêu cầu điều chỉnh định kỳ đóng phí cho HĐBH số 13 và 31 từ định kỳ nộp phí mỗi 3 tháng thành nộp mỗi năm.

Sau khi thẩm định hồ sơ, lần lượt vào các ngày 27 và 29/9/2007, bị đơn có gửi cho nguyên đơn Thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện tăng phí bảo hiểm vì lý do sức khỏe và một số điều kiện khác đối với bà A và Bà A1, riêng ông H thì không bổ sung điều kiện nào.

Lần lượt các ngày 4, 14 và 21/10/2017 bị đơn đã bàn giao cho nguyên đơn ba bộ hồ sơ HĐBH số 13, 31 và 33, mỗi bộ hồ sơ gồm: Thư chúc mừng, Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, Thư Thông báo kết quả giao dịch hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (và/hoặc TB chấp nhận có điều kiện), Thông tin khách hàng cần biết, Quy tắc và Điều khoản sản phẩm, Yêu cầu bảo hiểm và Phiếu minh họa quyền lợi.

[3.2].Tuy nhiên, sau khi nhận hồ sơ, nguyên đơn không đọc lại hợp đồng, đây là lỗi của nguyên đơn.

[3.3.].Nay nguyên đơn cho rằng nhân viên tư vấn của bị đơn không ghi nguyên đơn và con mình bị bệnh viêm gan siêu vi B vào hồ sơ yêu cầu bảo hiểm trong khi nguyên đơn đã khai báo, vấn đề này cả nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi. Bởi lẽ nếu nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ghi rõ bệnh lý của mình

mà nhân viên tư vấn cố tình không thực hiện thì nguyên đơn có quyền từ chối lập hồ sơ.

Hơn nữa, sau khi nhận được kết quả xét nghiệm bệnh viêm gan siêu vi B, nguyên đơn vẫn có quyền yêu cầu điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm như việc lập Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm nhân thọ ký ngày 28/9/2017 nhưng nguyên đơn đã không làm việc này.

[3.4].Tại mục 4.Phần I của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm đã quy định: *"Trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày bên mua bảo hiểm nhận được Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đề nghị hủy hợp đồng bảo hiểm đến Prudentail. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực tính từ thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Prudential sẽ chi trả cho bên mua bảo hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có".*

Nguyên đơn cho rằng do tin tư vấn viên nên không đọc HĐBH, không được tư vấn nội dung này nên không biết. Hội đồng xét xử thấy rằng có thể nhân viên tư vấn của bị đơn không làm tốt công tác tư vấn nhưng không thể nói nguyên đơn không có trách nhiệm kiểm tra lại nội dung hợp đồng.

Như vậy, việc không ghi vào hồ sơ bảo hiểm bệnh viêm gan siêu vi B, không được ký tên trực tiếp trên máy tính bảng (nếu có), hủy hợp đồng ... vẫn có thể được khắc phục ngay trong khoảng thời gian cân nhắc 21 ngày, nguyên đơn không sử dụng quyền này thì phải tự gánh chịu thiệt hại.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý phía bị đơn cũng cần phải xem xét về những khuyết điểm của nhân viên tư vấn (nếu có) để bảo đảm quyền lợi cho những khách hàng khác.

[3.5].Sau khi nguyên đơn khiếu nại, bị đơn đã có văn bản ngày 27/9/2018 do bà Trần Nam B (Quản lý giải quyết khiếu nại Mê kông, Phòng dịch vụ khác hàng-Khối giao dịch bảo hiểm) có nội dung xác định: *"Mặc dù thông tin bệnh viêm gan siêu vi B không được kê khai trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH), tuy nhiên thông tin bệnh này đã được người được bảo hiểm (NĐBH): Hứa Ngọc A, Nguyễn Ngọc A1 và Nguyễn Ngọc H kê khai trong hồ sơ khám sức khỏe. Vì vậy, X xin xác nhận: Các quyết định bảo hiểm đối với các hợp đồng nêu trên đã có đánh giá đến bệnh viêm gan siêu vi B. Theo đó, X sẽ chấp nhận yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho NĐBH có liên quan đến bệnh gan."*

Ngoài ra, tại biên bản giải quyết khiếu nại của khách hàng ngày 02/11/2018 giữa nguyên đơn với bà Dương Thu H (Trưởng phòng cấp cao

Phòng GQKN (đại diện X) nguyên đơn đã xác định không còn khiếu nại (các nội dung chữ ký trên Ipad, hợp đồng đầu tư có số tiền đầu tư 50 triệu đồng...).

Xem xét thẩm quyền giải quyết khiếu nại của người đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy kết quả giải quyết khiếu nại tuy không phải là phụ lục hợp đồng nhưng kết quả này có đủ giá trị để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn và 2 con khi xảy ra vấn đề cần bảo hiểm liên quan đến bệnh viêm gan siêu vi B và phù hợp với quy định tại Điều 1 Phần " Các nội dung cơ bản khác của bản quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm" tại Bảng Minh họa quyền lợi bảo hiểm Phú-Bảo gia Thịnh vượng; đồng thời với kết quả giải quyết khiếu nại này thì nguyên đơn và Bà A1, ông H không bị rơi vào trường hợp bị từ chối bảo hiểm đối với bệnh viêm gan siêu vi B quy định tại Mục 5 (X không thể giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho quý khách trong một số trường hợp điển hình nào) Phần "Những câu hỏi quan trọng thường gặp kèm theo bản Thông tin khách hàng cần biết mà nguyên đơn đã được nhận".

[4.].Từ những phân tích trên có cơ sở xác định các HĐBH số 13, 31 và 33 đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa hai bên, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực, các bên tham gia giao dịch có trách nhiệm tôn trọng hợp đồng và thực hiện đúng thỏa thuận. Không có cơ sở xác định HĐBH bị vô hiệu.

[5].Đối với việc nguyên đơn không tiếp tục đóng phí bảo hiểm, yêu cầu hủy hợp đồng và đòi lại số tiền phí bảo hiểm đã nộp.

Sau khi đóng đủ tiền bảo hiểm cho năm đầu tiên đối với 3 HĐBH và cho đến khi bị đơn có văn bản giải quyết khiếu nại thì quyền lợi của nguyên đơn, Bà A1 và ông H vẫn chưa bị bị đơn xâm phạm, chưa có thiệt hại nào xảy ra, phía nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng nhưng đối chiếu theo quy định của pháp luật dân sự và pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và các HĐBH đã ký kết thì việc nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng là không có cơ sở.

Theo phân tích tại mục [2.1] và quy định tại Khoản 2 Điều 132 Bộ luật dân sự: *"Hết thời hiệu quy định tại khoản 1 Điều này mà không có yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu thì giao dịch dân sự có hiệu lực."*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Kinh doanh bảo hiểm, thì bên mua bảo hiểm nhân thọ không có quyền đòi lại khoản phí bảo hiểm đã đóng nếu thời gian đã đóng phí bảo hiểm dưới hai năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn không đồng ý khôi phục, tiếp tục thực hiện hợp đồng, trong khi bị đơn có thiện chí này.

Nay, nguyên đơn hủy hợp đồng và không đóng tiếp phí bảo hiểm năm thứ 2 là có lỗi và vi phạm hợp đồng, phía bị đơn không có lỗi, không vi phạm

hợp đồng nên không có trách nhiệm hoàn trả số tiền bảo hiểm nguyên đơn đã nộp.

Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6].Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7].Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không chịu án phí phúc thẩm.

[8].Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.281.900 (Mười lăm triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ các Điều 308 và 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ X và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 220/2020/DS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Ngọc A về việc:

-Yêu cầu Tòa án tuyên bố các Hợp đồng bảo hiểm: số 739885533 giữa Bên mua bảo hiểm: Hứa Ngọc A (bên được bảo hiểm: Hứa Ngọc A), Hợp đồng bảo hiểm số 73974413 giữa bên mua bảo hiểm: Hứa Ngọc A (bên được bảo hiểm: Nguyễn Ngọc A1) và Hợp đồng bảo hiểm số 7397331 giữa bên mua bảo hiểm: Hứa Ngọc A (bên được bảo hiểm: Nguyễn Ngọc H) với bên bảo hiểm là Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ X là vô hiệu.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ X có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hứa Ngọc A số tiền 305.638.000 (Ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

2. Bà Hứa Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.281.900 (Mười lăm triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm) đồng.

Bà A đã nộp số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 7.640.950 (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn chín trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0007121 ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận

M, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà A phải nộp thêm số tiền 7.640.950 (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn chín trăm năm mươi) đồng là đủ.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ X số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0029643 ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
-VKSND Quận M TP.HCM;
- TAND Quận M, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận M, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Bảo Nguyên